

XÂY DỰNG MÔ HÌNH CẤU TRÚC NĂNG LỰC VIẾT VĂN CỦA HỌC SINH LỚP 5 THEO TIẾP CẬN NĂNG LỰC

DEVELOPING A COMPETENCY-BASED STRUCTURAL MODEL OF WRITING COMPETENCE FOR GRADE 5 STUDENTS

Lê Phương Nga¹,
Nguyễn Thị Hằng^{2,+}

¹Trường Đại học Sư phạm Hà Nội;

²Trường Tiểu học Lê Hồng Phong, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

+ Tác giả liên hệ • Email: nthang.bg@bacgiang.edu.vn

Article history

Received: 21/4/2026

Accepted: 08/5/2026

Published: 20/7/2026

Keywords

Competency-based education, writing competence, Grade 5 students, process writing, primary Vietnamese language education, competency framework, writing assessment

ABSTRACT

Writing competence plays a foundational role in the development of language capacity and higher-order thinking, particularly in Grade 5, a critical transitional stage in primary education. However, the structure of writing competence within a competency-based approach has not been sufficiently systematized in Vietnamese educational research, leading to limitations in instructional design and assessment practices. This study aims to develop and conceptualize a competency-based framework for Grade 5 students' writing competence. The research adopts a qualitative design, employing a narrative literature review combined with content analysis and modeling, drawing on theoretical perspectives on writing instruction, international assessment frameworks, and the requirements of the 2018 General Education Curriculum. The findings help propose a structural model consisting of five interrelated components: (1) idea generation, (2) organization of content, (3) linguistic expression, (4) grammatical accuracy, and (5) revision competence. The proposed framework contributes to clarifying the multidimensional nature of writing competence in primary education and provides initial implications for designing instructional activities and developing competency-based writing assessment criteria.

1. Mở đầu

Trong bối cảnh đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục phổ thông, tiếp cận phát triển năng lực được xác định là định hướng trung tâm của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (Bộ GD-ĐT, 2018). Theo đó, dạy học không chỉ nhằm hình thành tri thức mà hướng tới phát triển khả năng huy động tổng hợp kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm của người học trong các tình huống thực tiễn. Ở cấp tiểu học, môn Tiếng Việt giữ vai trò nền tảng trong việc hình thành năng lực ngôn ngữ và phát triển tư duy, trong đó viết không chỉ là phương tiện biểu đạt mà còn là công cụ tổ chức tư duy và phát triển năng lực giao tiếp. Tuy nhiên, thực tiễn dạy học cho thấy hoạt động viết vẫn chủ yếu thiên về luyện tập theo mẫu và đánh giá sản phẩm cuối cùng, trong khi các thành tố mang tính quá trình như lập kế hoạch, phát triển ý tưởng và chỉnh sửa văn bản chưa được chú trọng đúng mức.

Các nghiên cứu về dạy học viết có thể được phân thành ba hướng chính. Hướng thứ nhất tiếp cận từ góc độ tâm lý học nhận thức, xem viết là một quá trình giải quyết vấn đề phức hợp với sự tham gia của các cơ chế siêu nhận thức (Bereiter và Scardamalia, 1987; Graham, 2020). Hướng thứ hai nhấn mạnh tiếp cận viết theo tiến trình, coi các giai đoạn lập kế hoạch, soạn thảo, phản hồi và chỉnh sửa là những thành tố cốt lõi của năng lực viết (Graham và Perin, 2007). Hướng thứ ba, trong bối cảnh giáo dục theo tiếp cận năng lực, tập trung vào việc thiết kế hoạt động dạy học và đánh giá năng lực viết gắn với bối cảnh giao tiếp thực tiễn (OECD, 2022). Ở Việt Nam, một số nghiên cứu đã bước đầu vận dụng các tiếp cận này trong dạy học viết ở tiểu học, nhấn mạnh vai trò của mục đích giao tiếp và đặc trưng thể loại trong sản phẩm viết (Nguyễn Thị Xuân Quỳnh, 2023; Nguyễn Thị Linh và cộng sự, 2024; Chu Thị Thủy An và cộng sự, 2024). Tuy nhiên, các nghiên cứu hiện có chủ yếu dừng ở mức đề xuất quy trình dạy học hoặc biện pháp tổ chức hoạt động, trong khi chưa có một khung cấu trúc năng lực viết được xây dựng một cách hệ thống, nhất quán và phù hợp với đặc điểm nhận thức của HS lớp 5 trong bối cảnh Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Đồng thời, các mô hình quốc tế tuy cung cấp nền tảng lý luận quan trọng nhưng chưa được nội địa hóa để đáp ứng yêu cầu dạy học và đánh giá ở tiểu học Việt Nam. Khoảng trống này đặt ra yêu cầu cần xây dựng một cấu trúc năng lực viết có cơ sở lý luận vững chắc và có khả năng vận dụng trong thực tiễn.

Trên cơ sở đó, bài báo này xây dựng và lí giải cấu trúc khái niệm của năng lực viết văn của HS lớp 5 theo tiếp cận năng lực, đồng thời làm rõ mối quan hệ giữa các thành tố trong tiến trình tạo lập văn bản. Nghiên cứu tập trung trả lời câu hỏi: cấu trúc năng lực viết của HS lớp 5 cần được tổ chức như thế nào để phản ánh bản chất của hoạt động viết như một quá trình nhận thức - giao tiếp, đồng thời phù hợp với yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018? Từ việc phân tích và tích hợp các nền tảng lí luận, bài báo đề xuất một cấu trúc năng lực viết gồm các thành tố có mối quan hệ hữu cơ, có thể chuyển hóa thành tiêu chí đánh giá trong dạy học. Qua đó, nghiên cứu không chỉ góp phần làm rõ bản chất lí luận của năng lực viết mà còn cung cấp cơ sở khoa học cho việc thiết kế hoạt động dạy học và xây dựng công cụ đánh giá ở tiểu học.

2. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu dựa trên kết hợp tổng quan lí luận, mô hình hóa nhằm xây dựng và lí giải cấu trúc năng lực viết của HS lớp 5 theo tiếp cận năng lực. Lựa chọn thiết kế này xuất phát từ mục tiêu nghiên cứu là phát triển một cấu trúc khái niệm trên cơ sở tổng hợp các nền tảng lí luận, thay vì kiểm định giả thuyết bằng dữ liệu thực nghiệm. Về cách tiếp cận, nghiên cứu sử dụng tổng quan tài liệu theo hướng tường thuật (narrative review) kết hợp với phân tích nội dung và phân tích chủ đề để khai thác các công trình trong và ngoài nước liên quan đến giáo dục phát triển năng lực, dạy học viết theo tiến trình và khoa học của hoạt động viết. Nguồn tài liệu được lựa chọn theo các tiêu chí: (1) liên quan trực tiếp đến năng lực viết và dạy học viết; (2) có độ tin cậy khoa học cao (các công trình nghiên cứu, báo cáo quốc tế, tài liệu chính sách); (3) đại diện cho các hướng tiếp cận tiêu biểu như UNESCO, OECD/PISA, tâm lí học nhận thức và các nghiên cứu thực nghiệm về dạy học viết. Phạm vi tài liệu tập trung vào các công trình từ Bereiter và Scardamalia (1987) đến các nghiên cứu gần đây (Graham, 2020; OECD, 2022), đồng thời đối chiếu với yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Quy trình nghiên cứu được thực hiện theo các bước logic nhằm bảo đảm tính minh bạch và khả năng tái lập: (1) xác định khung lí thuyết nền về năng lực và hoạt động viết; (2) thu thập và chọn lọc tài liệu theo các tiêu chí đã xác định; (3) phân tích nội dung để trích xuất các thành tố cấu thành năng lực viết; (4) mã hóa và nhóm các thành tố theo chức năng; (5) đối chiếu với yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018; và (6) xây dựng, hiệu chỉnh cấu trúc năng lực viết gồm ba bình diện với chín chỉ báo. Trong quá trình phân tích, dữ liệu được xử lí theo hướng quy nạp nhằm xác định các thành tố lặp lại với tần suất cao và có mối liên hệ chức năng rõ ràng, từ đó hình thành các nhóm thành tố ổn định làm cơ sở cho việc mô hình hóa. Bên cạnh đó, để tăng tính thuyết phục của mô hình đề xuất, nghiên cứu bước đầu tham vấn ý kiến của một số GV tiểu học về mức độ phù hợp và khả năng vận dụng của các thành tố năng lực trong thực tiễn dạy học viết.

Tuy nhiên, do nghiên cứu chủ yếu mang tính lí luận, cấu trúc năng lực viết được đề xuất là mô hình khái niệm bước đầu. Vì vậy, kết quả nghiên cứu cần tiếp tục được kiểm chứng thông qua các nghiên cứu thực nghiệm trong những bối cảnh dạy học cụ thể. Việc sử dụng các nguồn tài liệu uy tín và quy trình phân tích rõ ràng góp phần bảo đảm tính hệ thống và giá trị tham chiếu của nghiên cứu, đồng thời tạo cơ sở cho các nghiên cứu tiếp theo phát triển và hoàn thiện mô hình.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Quan điểm giáo dục phát triển năng lực trong bối cảnh toàn cầu

Báo cáo *Rethinking Education: Towards a Global Common Good?* của UNESCO (2015) đặt ra yêu cầu tái định nghĩa mục tiêu giáo dục trong bối cảnh toàn cầu hóa và xã hội tri thức. Tài liệu nhấn mạnh rằng giáo dục thế kỉ XXI không thể chỉ hướng tới truyền thụ kiến thức mà phải phát triển năng lực toàn diện của người học, bao gồm tư duy phân biện, sáng tạo, giao tiếp và trách nhiệm xã hội. UNESCO khẳng định giáo dục cần chuyển từ cách tiếp cận dựa trên nội dung sang cách tiếp cận dựa trên năng lực, trong đó người học được trang bị khả năng vận dụng tri thức vào những tình huống đa dạng và biến đổi. Đặc biệt, báo cáo nhấn mạnh tính nhân văn của giáo dục, coi người học là chủ thể kiến tạo tri thức và tham gia tích cực vào đời sống xã hội. Quan điểm này có ý nghĩa định hướng đối với dạy học viết ở tiểu học. Viết không chỉ là kĩ năng ngôn ngữ mà là phương tiện để HS tư duy, biểu đạt bản thân và tham gia vào các diễn ngôn xã hội. Vì vậy, việc xây dựng cấu trúc năng lực viết văn của HS lớp 5 theo tiếp cận năng lực cần đặt trong tầm nhìn giáo dục rộng hơn: phát triển năng lực giao tiếp, năng lực tư duy và năng lực tự chủ của người học. UNESCO (2015) củng cố cơ sở triết lí cho việc tích hợp các thành tố kiến thức - kĩ năng - thái độ - giá trị trong cấu trúc năng lực. Điều này phù hợp với mô hình năng lực viết ba tầng được đề xuất trong nghiên cứu này, trong đó tầng điều hành nhận thức và sáng tạo biểu đạt phản ánh định hướng. Theo kết quả những nghiên cứu gần đây, National Center for the Improvement of Educational Assessment (2024), các năng lực thế kỉ XXI, bao gồm tư duy phân biện, giao tiếp và sáng tạo, cần được tích hợp trong các hoạt động học tập và đánh giá. Nghiên cứu của Fegarido và Hornoz (2025) cho thấy các thành tố như phát triển ý tưởng, tổ chức nội dung và chỉnh sửa có mối quan hệ chặt

chẽ trong việc nâng cao chất lượng bài viết của người học. Điều này cũng có quan điểm rằng năng lực viết cần được tiếp cận như một cấu trúc đa thành tố, trong đó các yếu tố nội dung, biểu đạt và điều hành nhận thức cùng tham gia vào quá trình tạo lập văn bản. UK Department for Education (2025), khung năng lực viết ở giáo dục tiểu học được tổ chức thành hai thành phần chính là tạo lập nội dung (composition) và kỹ thuật viết (transcription), trong đó nhấn mạnh vai trò của việc phát triển ý tưởng, tổ chức văn bản và diễn đạt ngôn ngữ.

3.2. Sự tương thích giữa Khung PISA 2022 và định hướng phát triển năng lực ở tiểu học Việt Nam

Theo Organisation for Economic Co-operation and Development trong tài liệu PISA 2022 Assessment and Analytical Framework, đánh giá năng lực HS không dừng lại ở mức độ tái hiện tri thức mà hướng tới khả năng vận dụng kiến thức, kỹ năng và chiến lược tư duy để giải quyết nhiệm vụ trong bối cảnh thực tiễn. Khung phân tích này nhấn mạnh ba đặc điểm cốt lõi: (1) định hướng bối cảnh hóa nhiệm vụ, (2) tích hợp tri thức - kỹ năng - chiến lược, và (3) đánh giá quá trình tư duy thông qua các mức độ năng lực. Quan điểm này có sự tương thích rõ nét với định hướng phát triển năng lực trong Chương trình giáo dục phổ thông Việt Nam, đặc biệt ở cấp tiểu học, nơi mục tiêu giáo dục không chỉ là hình thành kiến thức nền tảng mà còn phát triển các năng lực chung và năng lực đặc thù môn học. Trong dạy học Tiếng Việt, năng lực viết được xác định không đơn thuần là khả năng tạo lập văn bản đúng cấu trúc mà là khả năng sử dụng ngôn ngữ để giải quyết nhiệm vụ giao tiếp cụ thể, phù hợp với mục đích và đối tượng. Từ góc độ cấu trúc năng lực, PISA tiếp cận năng lực như một chỉnh thể bao gồm: hiểu biết nội dung, quy trình thực hiện và điều kiện bối cảnh. Điều này tương đồng với cấu trúc năng lực viết được đề xuất trong nghiên cứu này, gồm ba bình diện: (1) kiến tạo nội dung, (2) tổ chức - biểu đạt, và (3) điều hành nhận thức. Đặc biệt, việc PISA nhấn mạnh đến các nhiệm vụ mở và đánh giá tư duy sáng tạo cho thấy xu hướng quốc tế đang chuyển từ đánh giá sản phẩm sang đánh giá quá trình và mức độ huy động năng lực. Ở cấp tiểu học, dù PISA đánh giá đối tượng 15 tuổi, nhưng định hướng lý luận của khung này có ý nghĩa nền tảng cho việc thiết kế mục tiêu và tiêu chí đánh giá sớm. Việc xây dựng cấu trúc năng lực viết văn của HS lớp 5 theo tiếp cận năng lực vì thế không chỉ phù hợp với yêu cầu đổi mới trong nước mà còn bảo đảm tính hội nhập với chuẩn mực đánh giá quốc tế.

3.3. Cơ sở tâm lý học nhận thức của cấu trúc năng lực viết

Phân tích các nghiên cứu của Bereiter và Scardamalia (1987) cho thấy hoạt động viết vận hành theo hai cơ chế nhận thức: kể lại tri thức (knowledge-telling) và chuyển hóa tri thức (knowledge-transforming). Kết quả này chỉ ra rằng viết không đơn thuần là tái hiện thông tin mà là quá trình giải quyết vấn đề, trong đó người viết đồng thời xử lý nội dung và yêu cầu tu từ, dưới sự điều phối của cơ chế siêu nhận thức. Điều này cung cấp bằng chứng lý luận cho sự tồn tại của ba thành tố cốt lõi trong năng lực viết: nội dung, biểu đạt và điều hành nhận thức. Bổ sung cho cơ sở lý luận, tổng hợp siêu phân tích 142 nghiên cứu thực nghiệm của Graham và Perin (2007) cho thấy các chiến lược như lập kế hoạch, phản hồi và chỉnh sửa có tác động rõ rệt đến chất lượng bài viết. Các bằng chứng này khẳng định rằng hiệu quả viết phụ thuộc không chỉ vào tri thức nội dung mà còn vào khả năng tổ chức biểu đạt và điều hành quá trình viết. Từ các kết quả trên, có thể xác định ba nhóm thành tố ổn định của năng lực viết: (1) kiến tạo nội dung, (2) tổ chức - biểu đạt, (3) điều hành nhận thức. Đây là cơ sở khoa học trực tiếp cho việc lựa chọn cấu trúc ba tầng trong mô hình đề xuất, đồng thời cho thấy nếu thiếu thành tố điều hành, năng lực viết sẽ chỉ dừng ở mức tái hiện thay vì chuyển hóa tri thức. Đặt trong bối cảnh giáo dục tiểu học Việt Nam theo định hướng phát triển năng lực: *Thứ nhất*, việc xây dựng cấu trúc năng lực viết cần phản ánh bản chất giải quyết vấn đề của hoạt động viết, thay vì xem viết là thao tác tái hiện kiến thức. *Thứ hai*, tiêu chí đánh giá không nên chỉ tập trung vào sản phẩm cuối cùng, mà cần xem xét mức độ huy động chiến lược và khả năng tự điều chỉnh của HS trong suốt quá trình viết. *Thứ ba*, việc thiết kế nhiệm vụ viết ở lớp 5 cần tạo điều kiện để HS chuyển từ “kể lại tri thức” sang “chuyển hóa tri thức”, qua đó phát triển tư duy phân biện và năng lực giao tiếp thực tiễn.

3.4. Quan điểm liên ngành về khoa học của hoạt động viết

Graham (2020) đề xuất cách tiếp cận “khoa học của viết” (sciences of writing) như một lĩnh vực liên ngành, tích hợp các phát hiện từ tâm lý học nhận thức, ngôn ngữ học, khoa học giáo dục và khoa học thần kinh. Tác giả nhấn mạnh rằng viết là một hoạt động nhận thức phức hợp, đòi hỏi sự phối hợp đồng thời giữa tri thức nội dung, kỹ năng ngôn ngữ, chiến lược điều hành và động cơ cá nhân. Khác với cách nhìn truyền thống xem viết chủ yếu là kỹ năng ngôn ngữ, Graham khẳng định viết là một hệ thống hoạt động đa thành tố, bao gồm: (1) quá trình tạo lập và tổ chức ý tưởng; (2) chuyển mã ý tưởng thành ngôn ngữ viết; (3) giám sát và điều chỉnh văn bản; và (4) các yếu tố cảm xúc - động cơ chi phối hiệu suất viết. Cách tiếp cận này mở rộng mô hình nhận thức của Bereiter và Scardamalia bằng việc đặt hoạt động viết trong một khung phân tích liên ngành và thực nghiệm rộng hơn. Đối với giáo dục tiểu học, luận điểm của Graham (2020) củng cố cơ sở khoa học cho việc thiết kế cấu trúc năng lực viết như một chỉnh thể tích

hợp giữa nội dung, biểu đạt và siêu nhận thức. George-Reyes (2023) cho thấy năng lực học thuật, trong đó có năng lực viết, được hình thành thông qua sự tích hợp giữa tri thức, tư duy và hành động trong các bối cảnh học tập phức hợp. Đặc biệt, việc nhấn mạnh yếu tố điều hành (self-regulation) cho thấy phát triển năng lực viết không chỉ là dạy cấu trúc văn bản mà còn phải hình thành khả năng lập kế hoạch, theo dõi và điều chỉnh quá trình viết.

3.5. Mô hình cấu trúc năng lực viết văn của học sinh lớp 5

3.5.1. Những yêu cầu có tính nguyên tắc khi xây dựng mô hình

Viết không chỉ là phương tiện biểu đạt mà còn là quá trình kiến tạo tri thức, gắn liền với hoạt động tư duy, nhận thức và tương tác xã hội của người học (Bazerman và Prior, 2004). Năng lực là khả năng huy động tổng hợp kiến thức, kỹ năng và phẩm chất nhằm thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ trong bối cảnh cụ thể, phù hợp với quan điểm giáo dục phát triển năng lực và học tập suốt đời (UNESCO, 2016). Thiết kế cấu trúc phải dựa trên đặc điểm phát triển của tư duy HS lớp 5 từ cụ thể sang khái quát. Mô hình vừa bảo đảm tính phát triển vừa khả thi trong dạy học và đánh giá. Ba tầng: Kiến tạo nội dung, tổ chức biểu đạt, điều hành nhận thức:

Thứ nhất, về cơ sở lý luận, mô hình được xây dựng trên quan niệm viết như một quá trình kiến tạo tri thức và giải quyết vấn đề (Bazerman và Prior, 2004; Bereiter và Scardamalia, 1987). Theo đó, hoạt động viết không chỉ là biểu đạt ngôn ngữ mà là sự vận hành đồng thời giữa hình thành nội dung, tổ chức diễn đạt và điều hành quá trình thông qua cơ chế siêu nhận thức. Điều này đặt ra yêu cầu cấu trúc năng lực viết phải phản ánh đầy đủ ba bình diện: kiến tạo nội dung, tổ chức - biểu đạt và điều hành nhận thức, thay vì chỉ dừng ở kỹ năng ngôn ngữ.

Thứ hai, về định hướng giáo dục, mô hình được thiết kế phù hợp với tiếp cận phát triển năng lực, trong đó năng lực được hiểu là khả năng huy động tổng hợp kiến thức, kỹ năng và phẩm chất để thực hiện nhiệm vụ trong bối cảnh cụ thể (UNESCO, 2016). Đối với dạy học Tiếng Việt ở tiểu học, viết cần được định hướng như hoạt động giải quyết nhiệm vụ giao tiếp, do đó cấu trúc năng lực phải bảo đảm tính tích hợp giữa nội dung, biểu đạt và quá trình, đồng thời tương thích với yêu cầu đổi mới dạy học và đánh giá theo định hướng năng lực.

Thứ ba, về cơ sở phát triển tâm lý - sư phạm, việc thiết kế mô hình dựa trên đặc điểm nhận thức của HS lớp 5 - giai đoạn chuyển tiếp từ tư duy cụ thể sang tư duy khái quát sơ cấp. Ở lứa tuổi này, HS đã có khả năng tổ chức ý tưởng và bước đầu thực hiện phản tư, nhưng năng lực điều hành siêu nhận thức còn đang hình thành. Vì vậy, cấu trúc ba tầng được lựa chọn nhằm bảo đảm tính phát triển và tính khả thi trong dạy học và đánh giá, với mỗi tầng gồm các chỉ báo cụ thể, tạo thành một chỉnh thể năng lực có tính hệ thống và có thể vận dụng trong thực tiễn.

3.5.2. Cấu trúc ba tầng của năng lực viết văn của học sinh lớp 5

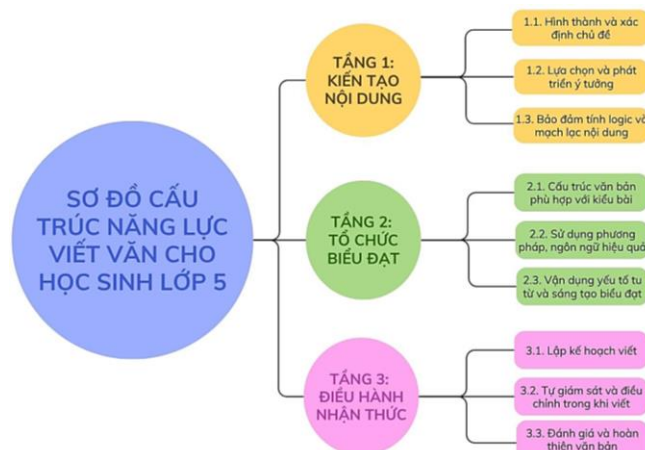
Việc lựa chọn cấu trúc ba tầng không mang tính tùy ý mà được xác lập trên cơ sở đối chiếu các tiếp cận lý luận chủ đạo về hoạt động viết và yêu cầu của giáo dục theo tiếp cận năng lực. Các mô hình nhận thức về viết (Bereiter và Scardamalia, 1987; Graham, 2020) đều quy chiếu quá trình viết vào ba bình diện cốt lõi: kiến tạo nội dung, tổ chức - biểu đạt và điều hành siêu nhận thức. Đồng thời, khung đánh giá năng lực quốc tế (OECD/PISA) cũng tiếp cận năng lực như một chỉnh thể tích hợp giữa tri thức, kỹ năng và chiến lược trong bối cảnh thực hiện nhiệm vụ, hàm ý rằng cấu trúc năng lực cần được tổ chức ở mức khái quát, tránh phân mảnh thành quá nhiều thành tố rời rạc. So với các mô hình nhiều tầng (4-5 thành tố), cấu trúc ba tầng cho phép duy trì tính hệ thống, tính bao quát và khả năng chuyển hóa thành tiêu chí dạy học và đánh giá ở tiểu học. Đồng thời, xét từ đặc điểm phát triển nhận thức của HS lớp 5, mô hình này bảo đảm tính phù hợp sư phạm, vừa đủ đơn giản để triển khai, vừa đủ sâu để phản ánh bản chất tích hợp của năng lực viết.

Tầng 1. Bình diện kiến tạo nội dung (Tư duy ý tưởng): Đây là tầng nền tảng, phản ánh năng lực hình thành và phát triển nội dung văn bản. Tầng này bao gồm ba chỉ báo: (1) Xác lập vấn đề và mục đích viết: HS nhận diện yêu cầu đề bài, xác định chủ đề trung tâm và định hướng mục đích giao tiếp. (2) Huy động và lựa chọn tri thức - trải nghiệm: HS biết khai thác vốn sống, kiến thức đã học để xây dựng ý tưởng phù hợp. (3) Phát triển và liên kết ý tưởng: HS biết mở rộng, so sánh, miêu tả hoặc lập luận sơ cấp nhằm làm rõ chủ đề. Tầng này tương ứng với “không gian nội dung” trong lý thuyết của Bereiter và Scardamalia, đồng thời phản ánh yêu cầu phát triển tư duy sáng tạo và tư duy phản biện ở cuối cấp tiểu học.

Tầng 2. Bình diện tổ chức - biểu đạt (Cấu trúc và tu từ): Nếu tầng 1 trả lời câu hỏi “viết gì?”, thì tầng 2 trả lời câu hỏi “viết như thế nào?”. Ba chỉ báo gồm: (1) Tổ chức cấu trúc văn bản: Sắp xếp các phần mở bài - thân bài - kết bài hợp lý; bảo đảm tính mạch lạc và logic; (2) Sử dụng phương tiện ngôn ngữ phù hợp: Lựa chọn từ ngữ, câu văn, biện pháp tu từ phù hợp với thể loại và đối tượng giao tiếp; (3) Bảo đảm tính liên kết và chuẩn mực ngôn ngữ: Sử dụng phép nối,

lập, thể; bảo đảm chính tả, ngữ pháp và dấu câu. Tầng này thể hiện năng lực chuyển hóa nội dung thành sản phẩm văn bản có giá trị giao tiếp. Nó cũng phản ánh sự tích hợp giữa tri thức ngôn ngữ và kỹ năng thực hành.

Tầng 3. Bình diện điều hành nhận thức (Siêu nhận thức và quá trình): Đây là tầng cao nhất, phản ánh khả năng kiểm soát và điều chỉnh quá trình viết. Ba chỉ báo gồm: (1) Lập kế hoạch và định hướng chiến lược: Biết phác thảo dàn ý, xác định trình tự triển khai; (2) Giám sát và tự điều chỉnh trong khi viết: Nhận diện chỗ chưa hợp lý để bổ sung hoặc chỉnh sửa; (3) Đánh giá và cải tiến sau khi viết: Biết đọc lại, tiếp nhận phản hồi và hoàn thiện văn bản. Tầng này phản ánh “không gian tư duy” và cơ chế điều hành siêu nhận thức trong lý thuyết viết như quá trình.



Hình 1. Sơ đồ Mô hình Cấu trúc năng lực viết văn của HS lớp 5 (Nguồn: Tác giả đề xuất)

3.5.3. Tiêu chí đánh giá năng lực viết văn của học sinh lớp 5

Bảng 1. Rubric đánh giá năng lực viết văn của HS lớp 5 (Nguồn: Tác giả đề xuất)

Tiêu chí	Mức 4 - Tốt	Mức 3 - Đạt	Mức 2 - Cần cố gắng	Mức 1 - Chưa đạt
Tầng 1: Kiến tạo nội dung (Tư duy ý tưởng)				
1.1. Xác định chủ đề	Xác định rõ ràng, đúng trọng tâm; thể hiện rõ mục đích và đối tượng.	Xác định đúng chủ đề nhưng còn chung chung.	Xác định chưa rõ, còn lệch một phần so với yêu cầu.	Sai hoặc không xác định được chủ đề.
1.2. Phát triển ý tưởng	Ý tưởng phong phú, phù hợp, có chiều sâu; biết mở rộng và liên hệ.	Có ý cơ bản, phù hợp nhưng còn đơn giản.	Ý nghèo nàn, lặp lại, thiếu phát triển.	Thiếu ý, rời rạc, không phù hợp.
1.3. Logic - mạch lạc	Ý được sắp xếp chặt chẽ, logic; liên kết tốt giữa các phần.	Tương đối logic, còn một số chỗ chưa hợp lý.	Sắp xếp lộn xộn, thiếu liên kết.	Rời rạc, khó hiểu.
Tầng 2: Tổ chức - biểu đạt (Ngôn ngữ và cấu trúc)				
2.1. Cấu trúc văn bản	Đầy đủ 3 phần; bố cục rõ ràng, đúng kiểu bài; chuyển ý tự nhiên.	Có đủ 3 phần nhưng liên kết chưa chặt chẽ.	Thiếu một phần hoặc bố cục chưa rõ.	Sai cấu trúc hoặc không có bố cục.
2.2. Ngôn ngữ	Diễn đạt rõ ràng, mạch lạc; từ ngữ chính xác, phù hợp.	Diễn đạt được ý nhưng còn đơn giản.	Diễn đạt khó hiểu, dùng từ chưa chính xác.	Nhiều lỗi diễn đạt, khó hiểu.
2.3. Tu từ - sáng tạo	Có sử dụng biện pháp tu từ hợp lý; biểu đạt sinh động, sáng tạo.	Có yếu tố biểu cảm nhưng còn đơn giản.	Ít sử dụng hoặc chưa phù hợp.	Không có yếu tố biểu cảm.
Tầng 3: Điều hành nhận thức (Quá trình viết)				
3.1. Lập kế hoạch viết	Có dàn ý rõ ràng, hợp lý; thể hiện định hướng viết.	Có dàn ý nhưng còn đơn giản.	Dàn ý sơ sài, thiếu logic.	Không lập dàn ý.
3.2. Tự giám sát - điều chỉnh	Chủ động phát hiện và sửa lỗi trong quá trình viết.	Có sửa lỗi nhưng chưa triệt để.	Ít chú ý sửa lỗi.	Không sửa lỗi.
3.3. Đánh giá - hoàn thiện	Bài viết hoàn chỉnh, ít lỗi; có chỉnh sửa sau khi viết.	Còn lỗi nhỏ nhưng chấp nhận được.	Nhiều lỗi, chưa hoàn thiện.	Chưa hoàn thành bài.

3.5.4. Giải pháp thực hiện mô hình cấu trúc năng lực viết văn của học sinh lớp 5

Để triển khai hiệu quả mô hình cấu trúc năng lực viết văn của HS lớp 5 trong thực tiễn dạy học, cần thực hiện đồng bộ các giải pháp sau: *Thứ nhất*, cần tích hợp mô hình vào thiết kế kế hoạch dạy học theo tiếp cận viết theo tiến trình. Cụ thể, GV tổ chức hoạt động dạy học viết theo các giai đoạn: hình thành ý tưởng, lập kế hoạch, soạn thảo,

phản hồi và chỉnh sửa. Trong mỗi giai đoạn, các chỉ báo của ba tầng năng lực được cụ thể hóa thành mục tiêu hoạt động, bảo đảm sự liên kết giữa quá trình viết và cấu trúc năng lực. Ví dụ, ở giai đoạn lập kế hoạch, GV hướng dẫn HS xác định chủ đề, phát triển ý tưởng (tầng 1) và xây dựng dàn ý (tầng 3); ở giai đoạn soạn thảo, chú trọng tổ chức nội dung và biểu đạt ngôn ngữ (tầng 2).

Thứ hai, cần sử dụng bảng tiêu chí đánh giá năng lực viết như một công cụ dạy học và đánh giá. Bảng tiêu chí không chỉ phục vụ đánh giá kết quả mà còn được sử dụng trong quá trình dạy học nhằm giúp HS nhận biết yêu cầu của từng thành tố năng lực, từ đó tự điều chỉnh hoạt động viết. GV có thể tổ chức cho HS tự đánh giá, đánh giá chéo và điều chỉnh bài viết dựa trên các tiêu chí cụ thể, qua đó phát triển năng lực tự giám sát và hoàn thiện văn bản.

Thứ ba, cần tổ chức các hoạt động học tập gắn với nhiệm vụ giao tiếp thực tiễn nhằm tạo điều kiện cho HS vận dụng năng lực viết trong bối cảnh có ý nghĩa. Các nhiệm vụ như viết thư, kể chuyện, miêu tả, trình bày ý kiến cần được thiết kế theo hướng mở, khuyến khích HS lựa chọn nội dung, đối tượng và cách biểu đạt phù hợp. Điều này giúp chuyển từ việc “viết theo mẫu” sang “viết để giao tiếp”, phù hợp với định hướng phát triển năng lực.

Thứ tư, cần bồi dưỡng GV về dạy học viết theo tiếp cận năng lực và sử dụng mô hình. GV cần được hỗ trợ về lý luận và phương pháp để hiểu rõ cấu trúc năng lực viết, cách tổ chức hoạt động theo tiến trình và cách sử dụng công cụ đánh giá. Việc sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học có thể được vận dụng nhằm chia sẻ kinh nghiệm và điều chỉnh cách triển khai mô hình trong thực tế lớp học.

Thứ năm, cần đảm bảo các điều kiện thực hiện, bao gồm thời gian, học liệu và môi trường học tập. Việc tổ chức dạy học viết theo tiến trình đòi hỏi thời gian hợp lý cho từng giai đoạn, đồng thời cần có các học liệu hỗ trợ như bài viết mẫu, phiếu học tập, công cụ đánh giá. Môi trường học tập cần khuyến khích sự sáng tạo, chia sẻ và phản hồi giữa HS. Như vậy, việc triển khai mô hình cấu trúc năng lực viết văn của HS lớp 5 không chỉ dừng ở việc xây dựng khung lý thuyết mà cần được cụ thể hóa thông qua các giải pháp dạy học, đánh giá và tổ chức hoạt động phù hợp. Các giải pháp này bảo đảm tính khả thi của mô hình, đồng thời góp phần chuyển hóa định hướng phát triển năng lực thành thực tiễn dạy học viết ở tiểu học.

3.5.5. Kiểm chứng bước đầu

Để kiểm chứng bước đầu tính phù hợp của cấu trúc năng lực đề xuất, nghiên cứu tiến hành đối chiếu mô hình ba tầng với sản phẩm viết của HS lớp 5 thông qua bảng tiêu chí đánh giá được xây dựng tương ứng với các chỉ báo thành phần. Mẫu dữ liệu gồm các bài viết của HS ở nhiều mức độ năng lực khác nhau, được phân tích theo ba bình diện: kiến tạo nội dung, tổ chức - biểu đạt và điều hành nhận thức. Kết quả đối chiếu cho thấy các tiêu chí đánh giá có khả năng nhận diện rõ sự khác biệt về chất lượng bài viết giữa các mức độ (Mức 1-4), đồng thời phản ánh tương đối đầy đủ các biểu hiện của năng lực viết ở từng tầng. Cụ thể, ở tầng kiến tạo nội dung, các tiêu chí về xác định chủ đề, phát triển ý tưởng và tính logic cho phép phân hóa rõ giữa bài viết có ý tưởng phát triển với bài viết còn rời rạc, nghèo nàn. Ở tầng tổ chức - biểu đạt, các chỉ báo về cấu trúc văn bản, sử dụng ngôn ngữ và yếu tố tu từ cho thấy mức độ chuyển hóa nội dung thành văn bản có giá trị giao tiếp. Ở tầng điều hành nhận thức, các tiêu chí liên quan đến lập kế hoạch, tự giám sát và hoàn thiện văn bản bước đầu cho thấy sự khác biệt giữa HS có khả năng điều chỉnh quá trình viết và HS chủ yếu viết theo phản xạ. Việc đối chiếu giữa mô hình cấu trúc và bảng tiêu chí đánh giá cho thấy sự tương thích cao giữa các thành tố lý thuyết và biểu hiện thực tiễn trong sản phẩm viết của HS. Điều này bước đầu khẳng định tính hợp lý của cấu trúc ba tầng và hệ thống chỉ báo đi kèm, đồng thời cho thấy mô hình có khả năng chuyển hóa thành công cụ đánh giá trong dạy học. Tuy nhiên, kết quả kiểm chứng hiện mới dừng ở phạm vi bước đầu và cần được tiếp tục mở rộng thông qua các nghiên cứu thực nghiệm với quy mô lớn hơn nhằm đánh giá độ tin cậy và giá trị của công cụ.

4. Kết luận và bình luận

Nghiên cứu đã bước đầu thiết lập và lý giải cấu trúc năng lực viết của HS lớp 5 theo tiếp cận năng lực, được tổ chức thành ba bình diện (kiến tạo nội dung, tổ chức, biểu đạt và điều hành nhận thức) với chín chỉ báo cốt lõi. Cấu trúc này cho phép định vị năng lực viết như một hệ thống tích hợp, trong đó quá trình tạo lập văn bản được nhìn nhận đồng thời ở các phương diện nội dung, ngôn ngữ và điều hành nhận thức. Việc xây dựng một khung cấu trúc năng lực viết mang tính tích hợp và có khả năng liên kết với yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (Bộ GD-ĐT, 2018). Khác với các nghiên cứu trước thiên về mô tả quy trình dạy học hoặc đặc trưng thể loại, nghiên cứu này cung cấp một cấu trúc khái niệm đa thành tố, tạo nền tảng cho việc phát triển các tiêu chí và công cụ đánh giá năng lực viết theo định hướng phát triển năng lực. Đáng chú ý, kết quả thử nghiệm bước đầu thông qua việc đối chiếu sản phẩm viết của HS với bảng tiêu chí đánh giá cho thấy cấu trúc ba bình diện có khả năng phân hóa rõ các mức độ biểu hiện năng lực viết, đặc biệt ở các thành tố liên quan đến lập ý và điều hành quá trình viết. Kết quả này gợi ý rằng việc chuyển từ đánh giá sản phẩm sang đánh giá quá trình là khả thi về mặt sư phạm và có cơ sở thực tiễn bước đầu.

Tuy nhiên, mức độ kiểm chứng hiện tại còn hạn chế. Nghiên cứu chưa triển khai trên mẫu đủ lớn để đánh giá tính ổn định của cấu trúc; các chỉ báo chưa được kiểm định bằng các phương pháp đo lường định lượng (ví dụ: độ tin cậy nội tại, giá trị cấu trúc); và việc thử nghiệm mới dừng ở phạm vi lớp học đơn lẻ. Do đó, các kết luận về tính hiệu lực của mô hình cần được xem là bước đầu. Trong các nghiên cứu tiếp theo, cần tập trung vào ba hướng chính: (1) kiểm định thực nghiệm cấu trúc năng lực viết trên các mẫu HS đa dạng nhằm đánh giá độ ổn định và khả năng khái quát; (2) phát triển và chuẩn hóa các thang đo đánh giá (rubric) dựa trên các chỉ báo đã đề xuất, kết hợp các phương pháp phân tích định lượng; (3) khảo sát tác động của việc vận dụng mô hình trong thiết kế dạy học viết theo tiến trình trong các bối cảnh khác nhau. Những hướng nghiên cứu này là điều kiện cần để chuyển hóa cấu trúc lý thuyết thành công cụ đánh giá và dạy học có giá trị thực tiễn.

Tuyên bố về vai trò của các tác giả: Lê Phương Nga: Xây dựng ý tưởng nghiên cứu, thiết kế định hướng lý luận và giám sát quá trình nghiên cứu. Nguyễn Thị Hằng: Thu thập và phân tích tài liệu, xây dựng mô hình nghiên cứu, phân tích dữ liệu, viết bản thảo ban đầu và chỉnh sửa bản thảo.

Tuyên bố về GenAI và Quyền tác giả: Trong quá trình chuẩn bị bản thảo này, các tác giả có sử dụng công cụ hỗ trợ AI nhằm hỗ trợ diễn đạt ngôn ngữ và rà soát hình thức trình bày học thuật.

Tuyên bố về xung đột lợi ích: Các tác giả tuyên bố không có xung đột lợi ích với bất kỳ cá nhân, cơ quan hoặc tổ chức nào liên quan đến nghiên cứu này.

Thông tin tài trợ: Nghiên cứu này không nhận được tài trợ từ bên ngoài.

Tài liệu tham khảo

- Bazerman, C., & Prior, P. (Eds.). (2004). *What writing does and how it does it: An introduction to analyzing texts and textual practices*. Lawrence Erlbaum Associates.
- Bereiter, C., & Scardamalia, M. (1987). *The Psychology of Written Composition*. Hillsdale, NJ: Lawrence Erlbaum Associates.
- Bộ GD-ĐT (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể* (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).
- Chu Thị Thủy An, Nguyễn Thị Ngọc Ánh, Chu Thị Lộc An (2024). Phát triển năng lực từ ngữ cho học sinh lớp 4+5 qua quá trình luyện viết đoạn văn, bài văn. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Vinh*, 53(số đặc biệt tháng 8/2024), 189-199.
- Fegarido, J. E., & Hornoz, A. Z. (2025). Writing competencies and research skills of high school students. *Scimatic Journal of Educational Research*, 11, 1-12. <https://doi.org/10.70838/pemj.370204>
- George-Reyes, C. E. (2023). Research competencies in university students: Intertwining complex thinking and education 4.0. *Contemporary Educational Technology*, 15(1), ep437. <https://doi.org/10.30935/cedtech/13767>
- Graham, S. (2020). The sciences of writing. *Reading Research Quarterly*, 55(S1), S27-S39. <https://doi.org/10.1002/trq.332>
- Graham, S., & Perin, D. (2007). *Writing Next: Effective Strategies to Improve Writing of Adolescents in Middle and High Schools*. Washington, DC: Alliance for Excellent Education.
- National Center for the Improvement of Educational Assessment. (2024). *Assessing 21st century competencies: A report*. NCIEA.
- Nguyễn Thị Xuân Quỳnh (2023). Đề xuất quy trình dạy học viết văn bản thông tin cho học sinh phổ thông dựa trên cách tiếp cận tiến trình - thể loại. *Tạp chí Giáo dục*, 23(5), 1-6. <https://tcgd.tapchigiaoduc.edu.vn/index.php/tapchi/article/view/657>
- Nguyễn Thị Linh, Trịnh Thị Hương, Lữ Hồng Minh (2024). Đề xuất khung năng lực viết văn bản miêu tả cho học sinh tiểu học theo quan điểm tiếp cận tiến trình. *Tạp chí Giáo dục*, 24(số đặc biệt 4), 17-21. <https://tcgd.tapchigiaoduc.edu.vn/index.php/tapchi/article/view/1967>
- Organisation for Economic Co-operation and Development (OECD). (2022). *PISA 2022 assessment and analytical framework*. OECD Publishing.
- UK Department for Education. (2025). *The writing framework*. UK Government.
- UNESCO (2015). *Rethinking education: Towards a global common good?* UNESCO Publishing.
- UNESCO (2016). *Education for people and planet: Creating sustainable futures for all (Global education monitoring report 2016)*.